

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH Bản án
số: 27 /2018 / HS - ST
Ngày: 25 - 6 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hân.

Các HTND: Ông Chu Quang Hậu.

Ông Nguyễn Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Phiên tòa vào các ngày 25 tháng 5 năm 2018 và ngày 25 tháng 6 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ H, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú và ĐKKHTT: Số nhà 9A, ngách 110/10, Q, N, B, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12 .

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Nguyễn Tiến L và con bà Nguyễn Thị N (đã chết).

Chồng: Đặng Văn T , sinh năm: 1971 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền sự: Không.

* Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 112/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2016, nộp án phí HSST ngày 27/4/2015, còn số tiền bồi thường dân sự là 2.600.000 đồng người bị hại chưa có đơn yêu cầu và H cũng chưa bồi thường cho người bị hại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 3 năm 2018 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Chị Ngô Huyền L , sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn AM, xã MH, huyện C, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên H đã nảy sinh ý định đến chợ Thửa, huyện C để lừa lấy điện thoại di động của những người bán H quả bán lấy tiền. Để cho những người bán H quả tin tưởng là H có nhu cầu mua H quả thật nên tối ngày 01/3/2018, H chuẩn bị một tờ giấy trắng (loại giấy vở ô ly của học sinh) viết nội dung thực đơn chuẩn bị làm 20 mâm cỗ kèm theo rất nhiều loại H quả để tráng miệng và loại H quả để bày T trí. Sáng ngày 02/3/2018, H nhờ chồng cũ là ăn T, sinh năm: 1971 ở số nhà 9A, ngách 110/10, Quan Nhân, B, B, Hà Nội chở H đi. Khi đi H nói dối T là chở H về thăm gia đình cô ruột ở Quế Võ, Bắc Ninh. H nhờ T chở đi theo lối về thị trấn Thửa, huyện C, tỉnh Bắc Ninh sau đó sẽ đi sang Quế Võ.

Khi đi đến Thị trấn Thửa H bảo T rẽ vào chợ Thửa để mua H quả. Khi đi đến cửa hàng bán H quả của chị Ngô Huyền L, H nảy sinh ý định sẽ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt điện thoại di động của chị L. Để chị L tin tưởng là H đang có nhu cầu mua H quả, H đã hỏi chị L: Chị ơi chỉ cho em cửa hàng bán H quả của chị Bích (thực chất H không quen biết ai tên là Bích bán H quả ở chợ Thửa cả). Chị L trả lời H là không biết. Sau đó H bảo T chở đi lên phía trước một đoạn để giả vờ như đang đi tìm chị Bích bán H quả. H bảo T đi vòng xe khoảng 5 phút sau quay lại cửa hàng bán H quả của chị L. Khi đó T ngồi trên xe nghe nhạc và quay lưng lại phía H đứng cách H khoảng 3 mét; còn H đi gần đến chỗ chị L và nói: H quả của chị Bích không tươi ngon nên em quay lại mua chỗ chị. Đồng thời H đưa cho chị L tờ giấy viết sẵn ở nhà các loại H quả cần chuẩn bị cho thực đơn 20 mâm cỗ. Khi đó H nói với chị L: Cho em mượn điện thoại của chị gọi về nhà hỏi xem gia đình có ăn củ đậu không để mua, điện thoại của em để quên ở nhà (vì trong tờ giấy H đưa cho chị L có nội dung mua củ đậu nhưng H cố tình không ghi rõ số lượng mua là bao nhiêu). Khi đặt vấn đề mua H quả của chị L thì trên người H không có tiền, đồng thời H cũng có điện thoại di động, trong tài khoản vẫn còn 38.306đ và vẫn sử dụng để nghe gọi bình thường nhưng H không sử dụng. Việc H cố ý mượn điện thoại của chị L là nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc điện thoại đó.

Khi nghe H nói, chị L tưởng thật nên đã đồng ý bấm số điện thoại theo yêu cầu của H và đưa điện thoại Iphone 6 màu đen xám cho H nghe. Đồng thời chị L tranh thủ ghi lại số lượng và loại H quả cần mua theo như yêu cầu của H ra một tờ giấy khác. Khi đó có cháu Phạm Huyền T, sinh năm: 2008 là con gái của chị L đứng gần đó nên H không lấy được điện thoại, H bảo cháu T đi lấy cho H xin cốc nước để H dễ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngay sau đó cháu T cầm cốc nước ra đưa cho H, sau khi uống nước xong, thấy cháu T vẫn đứng đó, H tiếp tục nhờ cháu T đi lấy cốc nước khác. Quan sát thấy cháu T đi vào kiot số: 99 bên cạnh còn chị L đang ghi chép, H đã cất chiếc điện thoại vào trong túi áo và ngồi lên xe của T bảo T phóng xe đi. Khi đó chị L đã gọi với theo H hỏi: Chị ơi điện thoại của em đâu? Thì H nói dối là em đưa cho con chị cầm rồi. Vừa lúc đó cháu T chạy ra và nói là H vẫn cầm điện thoại. Thấy vậy chị L đã tri hô “cướp”, cùng mọi người đuổi theo bắt giữ được H và thu được chiếc điện thoại H vừa chiếm đoạt của chị L trong túi áo của H.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã kết luận trị giá tài sản của chiếc điện thoại

Iphone 6 màu đen xám của chị L tại thời điểm bị H chiếm đoạt có giá trị 5.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên; Tại bản cáo trạng số: 20/CT - VKS - LT ngày 04/5/2018 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và không có lời bào chữa, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ được, kết luận định giá, và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự, quy định của pháp luật. Do vậy, đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định đi đến chợ Thửa dùng thủ đoạn gian dối lừa những người bán H quả để lấy điện thoại di động. Khoảng gần 11 giờ ngày 02/3/2018, H nhờ T chở H đến chợ Thửa. Khi đi đến kiot số 100, H thấy chị Ngô Huyền L đang bán H quả, H đã nói dối là mình muốn mua H quả để chuẩn bị cho 20 mâm cỗ. Sau đó H nói là để quên điện thoại ở nhà và hỏi chị L cho mượn điện thoại để gọi điện về nhà hỏi xem mua củ đậu thêm hay không. Mặc dù khi đó trên người H có điện thoại Nokia 1200 và trong tài khoản còn 38.306đ vẫn có thể gọi nghe bình thường. Chị L tin tưởng là H có nhu cầu mua H quả thật nên đã đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen xám cho H mượn. Sau khi mượn được điện thoại, H đã cất điện thoại của chị L vào túi áo rồi bỏ chạy. Ngay sau đó chị L phát hiện ra hành vi của H nên đã tri hô cùng mọi người đuổi theo bắt giữ H giao cho Công an giải quyết. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên do bản án hình sự số: 112/2015/HSST ngày 27/4/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và xử

phạt H 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến nay khi H chưa được xóa án tích của bản án số: 112 thì H lại tiếp tục phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy hành vi của H được xác định là tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy có thể khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không nhỏ đến lòng tin của nhân dân đối với nhau trong quan hệ xã hội, từ đó gây mất an ninh, trật tự và tâm lý lo lắng của mọi người đối với việc quản lý tài sản, làm xã hội mất ổn định.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, trước đó vào năm 2011 và năm 2015 bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã bị pháp luật xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù (bản án năm 2015 chưa được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân mà luôn thể hiện lối sống tự do buông thả, không chịu lao động nên lại tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội; bản thân bị cáo có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo, coi thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của Nguyễn Thị H, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm minh, tiếp tục áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm để nghiêm trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm gương cho các hành vi tương tự, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm chung trên địa bàn.

Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời trả lại nguyên vẹn cho người bị hại, hơn nữa người bị hại đã có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì cũng không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Huyền L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại Nokia 1200 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của H, đây là điện thoại của H, H không sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với Đặng Văn T quá trình điều tra H khai nhận, trước, trong khi H thực hiện hành vi lừa đảo chị L để lấy điện thoại, H không bàn bạc gì với T. Bản thân T cũng khai nhận ngày 02/3/2018, chỉ chở H về chợ Thửa theo như lời đề nghị của H, T không được biết ý định cũng như hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H. Do đó không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn T.

Cũng tại phiên tòa HĐXX công bố biên bản ghi lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 02/03/2018 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị H 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện C;
- THA huyện C (án có hiệu lực pháp luật);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hãnh